

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phước Tâm

Bà Võ Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 1, xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Công Tr, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 3, xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phan Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh Tr kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 28/7/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng cự cãi. Đến năm 2013, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng chị C về sinh sống tại nhà mẹ ruột. Thời gian sống xa nhau, anh Tr không liên lạc và cũng không quan tâm chăm sóc vợ con. Đến năm 2017, anh Tr bỏ địa phương đi đến nay không trở về. Ngày 14/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có Quyết

định số 11/2021/QĐST-VDS tuyên bố anh Trần Công Tr mất tích. Từ khi Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh thụ lý đơn yêu cầu ly hôn đến nay, anh Tr không trở về địa phương.

Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Phan Thị C yêu cầu ly hôn với anh Trần Công Tr.

Về con chung: Chị C và anh Tr có 02 con chung tên Trần Nguyên V, sinh ngày 06/8/2008 và Trần Hoàng Hiền L, sinh ngày 30/7/2010. Đối với con chung tên Trần Nguyên V đang sống cùng anh Tr, con chung tên Trần Hoàng Hiền L đang sống chung với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu nuôi con chung tên Trần Hoàng Hiền L, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con; đối với con chung Trần Nguyên V, chị C đồng ý giao cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Công Tr không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.*

Anh Trần Công Tr mất tích theo Quyết định số: 11/2021/QĐST-VDS ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Trần Công Tr và chị Phan Thị C (Bản sao).
- Giấy khai sinh tên Trần Nguyên V (Bản sao).
- Giấy khai sinh tên Trần Hoàng Hiền L (Bản sao)
- Quyết định tuyên bố một người mất tích (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Công Tr cư trú tại ấp 3, xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chị Phan Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Công Tr mất

tích theo Quyết định số: 11/2021/QĐST-VDS ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh Tr là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị C yêu cầu ly hôn với anh Trần Công Tr.

Xét thấy, chị Phan Thị C và anh Trần Công Tr chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 28/7/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng cự cãi. Đến năm 2013, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng chị C về sinh sống tại nhà mẹ ruột. Thời gian sống xa nhau anh Tr không liên lạc và không quan tâm chăm sóc chị C và con, anh Tr bỏ địa phương đi từ năm 2017 đến nay không rõ nơi đến, không ai liên lạc được. Chị C xác định không còn tình cảm với anh Tr, giữa chị C và anh Tr không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị C và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Hiện anh Tr đã được Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 11/2021/QĐST-VDS ngày 14/6/2021.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015: *“Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình”*.

Tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp vợ, chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”*.

Do đó, chị Phan Thị C yêu cầu ly hôn đối với anh Trần Công Tr là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh Tr có 02 con chung tên Trần Nguyên V, sinh ngày 06/8/2008 và Trần Hoàng Hiền L, sinh ngày 30/7/2010.

Xét thấy, cháu Trần Hoàng Hiền L hiện nay đang sống chung với chị C, do chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, tại Bản khai ngày 07/6/2022 cháu L có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với chị C. Do đó, giao cháu L cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với con chung tên Trần Nguyên V, trong khoảng thời gian sống xa nhau, cháu V sống chung với anh Tr nhưng hiện nay không ai biết cháu đang cư trú ở đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C đồng ý giao cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu V cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị C xác định chị C và anh Tr không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 70, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị C.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị C được ly hôn với anh Trần Công Tr.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Hoàng Hiền L, sinh ngày 30/7/2010 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Giao con chung tên Trần Nguyên V, sinh ngày 06/8/2008 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C và anh Tr có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Chị Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007454 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã PM, H. Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Thanh Trúc